

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/ HS-ST
Ngày: 20/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thương.

Ông Phạm Hoàng Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Phan Mỹ Q, sinh năm 1987 tại An Giang; nơi cư trú: Số 1865, tổ 8, ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1958; chồng Kiều Ngọc N, sinh năm 1990 và có 01 con chung (Đã ly hôn), hiện đã kết hôn với Dư Phúc L, sinh năm 1988 và có 01 con chung sinh ngày 25 tháng 11 năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 21/01/2015 đến ngày 06/4/2016 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Lương Tấn V, sinh năm 1995; (vắng mặt)
2. Ông Lý Hồng V, sinh năm 1995; (có mặt)
3. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996; (vắng mặt)
4. Bà Trần Thị Bé Ng, sinh ngày 01/02/2000; (vắng mặt)
5. Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1980; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/01/2015, sau khi uống rượu, Lương Tấn V (Lương Huy Lâm) điều khiển xe mô tô biển số 67K1-2835 chở Lý Hồng V đến quán cà phê Yên Ngọc thuộc ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang do bị cáo Phan Mỹ Q làm chủ. Tại đây, V nói với bị cáo “Chị có em út chở đi chơi không”, bị cáo nói “Để chị gọi”. Khoảng 30 phút sau Trần Thị Bé Ng (Trần Thị Diễm Ngoan), sinh ngày 01/02/2000 điều khiển xe mô tô ULTIMO màu xanh trắng biển số 72P1-1562 chở Trần Thị Thanh T đến quán cà phê Yên Ngọc. V, V gặp Ngoan, T và thỏa thuận mua bán dâm với giá 200.000 đồng/1lần. Sau khi đồng ý mua bán dâm và đến nhà trọ Kim Ngọc 2 (thuộc ấp Qui Long, xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ), V cùng với N vào phòng số 02, V cùng với T vào phòng số 03 để thực hiện hành vi mua bán dâm thì Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ phát hiện, mời làm việc về hành vi mua bán dâm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền mặt: 390.000 đồng.
- 01 xe mô tô AirBlade màu đen- vàng, biển số 67S1-7330;
- 01 điện thoại di động (ĐTDD) Iphone 6 của Phan Mỹ Q;
- 01 ĐTDD hiệu Nokia đen trắng, model RM-934 của Trần Thị Thanh T;
- 01 ĐTDD hiệu VEGA màu trắng của Trần Thị Bé Ng;
- 01 xe mô tô hiệu ULTIMO màu xanh trắng biển số 72P1-1562;
- 01 xe mô tô Dream màu nho biển số 67K1-2835.

Tại Kết luận số 526 ngày 13/02/2015 của Phân viện Khoa học hình sự – Bộ Công an, Thành phố Hồ Chí Minh, thời điểm giám định (tháng 02/2015) Trần Thị Bé Ng có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng.

Cáo trạng số: 37 /CT-VKS-TS ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, để xét xử đối với bị cáo Phan Mỹ Q, về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm a khoản 3 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Quá trình điều tra bị cáo Phan Mỹ Q khai nhận: Trước ngày bắt quả tang khoảng vài ngày Nguyễn Thị Diễm T (chủ quán cà phê Tì na, cách quán nhà bị cáo hơn 50 mét) đến gặp bị cáo nói “Khi nào có khách hỏi cần gái thì gọi cho chị”, lần đó có khách đến hỏi gái, bị cáo báo cho T, được T cho 50.000 đồng. Lần tiếp theo là ngày 20/01/201, khi có 02 người thanh niên lạ mặt đến quán Yên Ngọc hỏi bị cáo “Chị có em út chở đi chơi không” bị cáo trả lời “để chị gọi”. Sau đó, bị cáo đã gọi điện thoại cho T, một lát sau T, Đến quán gặp khách. Sau đó, bốn người nói chuyện với nhau nội dung gì, bị cáo không biết nhưng thấy cả nhóm đi hai xe mô

tô, bốn người chạy về hướng Vĩnh Thạnh. Bị cáo xác định không quen biết T, Ngoan, chỉ biết họ là tiếp viên của quán Tina do Nguyễn Thị Diễm T làm chủ. Ngày bị phát hiện quả tang, bị cáo chỉ gọi điện thoại trực tiếp cho T, chưa được nhận tiền.

- Người làm chứng Lý Hồng V, Lương Tấn V khai thống nhất: Sau khi nhậu tại nhà V xong, V đặt vấn đề với V đi tìm gái thì V đồng ý. Khi hai người chạy xe đến quán Yến Ngọc gặp chủ quán, V hỏi “Có em út không chị?” người phụ nữ này nói “Để chị gọi”, V hỏi tiếp “Giá nhiêu?” người phụ nữ này nói “Hai trăm” và thấy người này điện thoại cho ai thì không biết cũng không nghe được nội dung gì, khoảng 5 đến 10 phút sau thì có hai cô gái đến, không biết mặt, biết tên. Cả nhóm chạy xe đến nhà trọ Kim Ngọc 2 tại ấp Qui Long để mua bán dâm thì bị bắt quả tang. Việc V, V biết quán Yến Ngọc có gái mại dâm là do đi chơi nghe bạn bè nói những quán ở khu vực đó có đèn chớp là có gái mới đến hỏi. V, V xác định chỉ ghé quán Yến Ngọc 1 lần vào ngày 20/01/2015.

- Người làm chứng Trần Thị Thanh T, có lời khai tại hồ sơ (bút lục 102, 107): T biết Q thông qua T, lúc T đang bán dâm tại nhà trọ Kim Ngọc 2 là do Q môi giới, trước khi bị bắt quả tang, T được T chủ quán TINA gọi điện cho T đi khách. Thông thường một lần đi khách là 200.000 đồng, đưa tiền môi giới 50.000 đồng, số còn lại 120.000 đồng đưa cho chị T, do T thuê bán dâm 10.000.000 đồng/tháng, bất cứ khi nào có người đến mua dâm, chị T yêu cầu thì T phải đi.

- Người làm chứng Trần Thị Bé Ng có lời khai như sau (bút lục 106-107;109-120): Ngày 20/01/2015 T kêu N chạy xe lại quán Sơn Đình rước T đến quán Yến Ngọc do chị Q làm chủ. N biết ở quán Yến Ngọc có người mua dâm là do chị T gọi điện cho Nhay. Khi chạy xe đến quán có 02 thanh niên, 4 người thỏa thuận đồng ý với giá 200.000đ/1 người/1 lượt không có mặt chị Q. Sau đó, vào nhà trọ Kim Ngọc 2 để bán dâm. Việc N đi bán dâm là do chị Q, chị T móc nối và môi giới mại dâm.

- Nguyễn Thị Diễm T khai nhận: Không thừa nhận lời khai của bị cáo Q, không thừa nhận lời khai của T, N có trong hồ sơ. Xác định chỉ biết Q là chủ quán Yến Ngọc ở gần quán của T, cách nhau khoảng 7-8 cái nhà, từ trước đến nay không qua lại với Q nên hoàn toàn không liên quan gì đến việc môi giới mại dâm. Riêng T, N là người phụ tiếp bán quán cho T, tiền công trả mỗi ngày 20.000 đồng. Việc T, N đi đâu làm gì thì T không biết. Số sim 0939.138780 và chiếc xe MIO biển số 72P1- 1562 cũng không phải của T. Việc T, N khai T là người kêu T, N đến quán Yến Ngọc bán dâm cho khách thì T cũng không biết vì sao như vậy, T không có mâu thuẫn gì với T, N và Q.

Trước tòa hôm nay, bị cáo khai nhận tội, mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục tại ngoại để nuôi mẹ già và con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên tội danh cáo trạng truy tố. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, đề nghị căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 328; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 52, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 2 đến 3 năm

tù nhưng có thể cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 12/3/2018, tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 8, Điều 13, Điều 15, khoản 2 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phan Mỹ Q không phạm tội;

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn ban hành Quyết định kháng nghị số 31/QĐ-VKS-HS ngày 22/3/2018 đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn để xét xử lại đúng luật định.

[1.3] Tại bản án hình sự phúc thẩm số 67/2018/HSPT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã xét xử bị cáo Phan Mỹ Q không phạm tội “Môi giới mại dâm”. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Về áp dụng luật: Thời điểm bị cáo Phan Mỹ Q thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/01/2015 thì Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 (sau đây viết tắt là BLHS 1999) đang có hiệu lực pháp luật nhưng khi xét xử sơ thẩm thì Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS2015) đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/01/2018. Đối chiếu giữa khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 3 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 thì mức hình phạt của 02 điều luật này bằng nhau. Vì vậy, tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 20/11/2018), Bộ luật hình sự năm 2015 đang có hiệu lực và hoàn toàn không gây bất lợi gì cho bị cáo thì cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Phan Mỹ Q là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo Phan Mỹ Q và giải quyết các vấn đề khác trong vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Mỹ Q thừa nhận do hám lợi nên đứng ra móc nối, môi giới mua bán dâm. Trong số gái

bán dâm có Trần Thị Bé Ng trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, những người liên quan việc mua bán dâm, phù hợp với kết quả giám định về độ tuổi của Trần Thị Bé Ng khi bán dâm chưa đủ 16 tuổi. Ngoài ra nó còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành môi giới cũng như hưởng lợi. Bị cáo Phan Mỹ Q còn thừa nhận do kinh doanh giải khát ế ẩm và việc gọi gái dễ dàng hơn mà thu lợi cao nên chấp nhận thực hiện. Trước ngày bị bắt quả tang đã một lần môi giới và được hưởng lợi 50.000 đồng. Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Phan Mỹ Q đã đủ dấu hiệu phạm tội “Môi giới mại dâm” theo điểm a, khoản 3, Điều 328 Bộ luật hình sự 2015, là tội rất nghiêm trọng có hình phạt đến mười lăm năm tù. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo Phan Mỹ Q về tội phạm trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự trị an địa bàn dân cư khu vực tiếp giáp 3 tỉnh, gây ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, dư luận quần chúng nhân dân tỏ thái độ bất bình. Mặt khác, hành vi môi giới mại dâm là nguyên nhân góp phần lây lan các bệnh qua đường tình dục, nhất là căn bệnh HIV/AIDS.

[4] Về mặt khách quan, vì mục đích vụ lợi, kiếm tiền bất chính nên Q gọi cho T đưa gái đến khi khách có nhu cầu, trước ngày bị bắt đã thực hiện trót lọt một lần và hưởng lợi. Bị cáo biết rõ việc trực tiếp gọi điện thoại móc nối với người khác để tạo điều kiện cho việc thực hiện mua, bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[5] Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật mọi hành sai trái, biết rõ việc làm mình tiếp tay cho hoạt động mại dâm nhưng vì háo lợi cố tình thực hiện bất chấp hậu quả xảy ra. Lẽ ra phải xử bị cáo hình phạt nghiêm, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa. Song xét thấy, bị cáo là phụ nữ hiện đang nuôi mẹ già và hai con nhỏ, có nơi cư trú ổn định; quá trình điều tra khai báo thành khẩn và tại phiên tòa và tỏ thái độ ăn năn hối cải; số hưởng lợi không lớn và đã nộp sung công quỹ Nhà nước; hành vi mua dâm trẻ em dưới 16 tuổi chưa kịp thực hiện đã bị phát hiện ngăn chặn nên Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết phạm tội chưa đạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, thời gian tạm giam hơn mười bốn tháng cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử xét có thể vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung và cho hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo phòng ngừa.

[6] Trong vụ án này T là người giữ vai trò rất quan trọng vì căn cứ lời khai của T, Nóc tại hồ sơ thì T thuê các cô gái này bằng hình thức trả lương 10.000.000 đồng/tháng với điều kiện khi nào có khách thì phải đi bán dâm, nên việc T, N đến bán dâm cho hai đối tượng V, V tại nhà trọ Kim Ngọc 2 xuất phát từ việc điều động của T chứ không phải từ bị cáo Q. Trong khi Ngoan, T, Q hoàn toàn không mâu thuẫn gì với T. Do đó, Q, T chính là trung gian dẫn dắt để các bên thực hiện

việc mua bán dân nên cần xem xét hành vi của T. Xét thấy, Nguyễn Thị Diễm T đang cư trú cùng địa phương với bị cáo Q, các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện rất rõ nét về hành vi, vai trò của Nguyễn Thị Diễm T. Vì vậy, HĐXX cần thiết kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ vai trò của Nguyễn Thị Diễm T để sớm xử lý trách nhiệm hình sự, tránh bỏ lọt tội phạm.

[7] Vật chứng vụ án thu giữ trong quá trình điều tra được phân loại và xử lý như sau:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 390.000 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội. Trong đó 50.000 đồng thu lợi bất chính và 340.000 đồng thu giữ tại hiện trường mua bán dân.

- Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu ULTIMO màu xanh trắng biển số 72P1-1562 do liên quan đến tội phạm.

- Giao Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử lý 01 xe mô tô Dream màu nho biển số 67K1-2835 vì có dấu hiệu đục số sườn, số máy.

- Trả lại cho bị cáo Phan Mỹ Q 01 xe mô tô AirBlade màu đen- vàng, biển số 67S1-7330.

- Trả lại cho bị cáo Phan Mỹ Q 01 điện thoại di động (ĐTDD) Iphone 6.

- Trả lại cho Trần Thị Thanh T 01 ĐTDD hiệu Nokia đen trắng, model RM-934.

- Trả lại cho Trần Thị Bé Ng 01 ĐTDD hiệu VEGA màu trắng;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 328; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Phan Mỹ Q phạm tội “ Môi giới mại dân”

- Xử phạt bị cáo Phan Mỹ Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 11 năm 2018).

Giao bị cáo Phan Mỹ Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 390.000 đồng.

- Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu ULTIMO màu xanh trắng biển số 72P1-1562.

- Giao Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử lý 01 xe mô tô Dream màu nho biển số 67K1-2835 vì có dấu hiệu đục số sườn, số máy.

- Trả lại cho bị cáo Phan Mỹ Q 01 xe mô tô AirBlade màu đen- vàng, biển số 67S1-7330;

- Trả lại cho bị cáo Phan Mỹ Q 01 điện thoại di động (ĐTDD) Iphone 6.

- Trả lại cho Trần Thị Thanh T 01 ĐTDD hiệu Nokia đen trắng, model RM-934.

- Trả lại cho Trần Thị Bé Ng 01 ĐTDD hiệu VEGA màu trắng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/VKS.HS ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

- Buộc bị cáo Phan Mỹ Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**